TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2025/HSST
Ngày: 27/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đăng Đán.

2. Ông Phan Duy Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/HSST ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Cầu Đào, thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim N (đã chết) và bà Đức Thị V, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/1998, đến tháng 02/2000 xuất ngũ trở về địa phương.

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 11/01/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay (có mặt).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đoàn Quang B, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Lê Lợi, thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

+ Anh Nguyễn Kim Th, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đoàn Quang B**: Ông Vũ Xuân C, sinh năm 1986 – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Hằng Hải, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2021, do có nhu cầu vay tiền để chi tiêu, anh Đoàn Quang B, sinh năm 1963, HKTT: Thôn Lê Lợi, thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh đến vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) của Nguyễn Kim T, sinh năm 1978, HKTT: Thôn Cầu Đào, thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, với mức lãi suất hai bên tự thoả thuận là 2%/tháng (tương ứng với lãi suất 24%/năm), các bên thoả thuận làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 118, tờ bản đồ số 29, diện tích 170m²; địa chỉ: thôn Lê Lợi, thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh mang tên Đoàn Quang B sang tên vợ chồng T để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, khi nào anh B trả hết nợ thì T sẽ sang tên lại thửa đất cho anh B. Sau khi thỏa thuận, các bên tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng Thiên Đức.

Đến tháng 6/2021, do tiếp tục có nhu cầu vay tiền nên anh B đến gặp T hỏi vay thêm số tiền 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng) thì T đồng ý và thoả thuận với anh B tính lãi theo ngày, mức lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (01 tháng tính là 30 ngày), tương ứng mức lãi suất là 108%/01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Sau khi vay được tiền, anh B đã trả lãi cho T với mức 6.300.000 đồng/01 tháng đến hết tháng 12/2021. Sau đó, do có khó khăn về kinh tế nên anh B không trả lãi cho T nữa.

Đến tháng 12/2024, do muốn lấy lại thửa đất của mình để sang tên cho người khác nên anh B gặp T để thỏa thuận về việc thanh toán nợ đồng thời đề nghị T sang tên lại thửa đất mà anh đã làm thủ tục sang tên cho T sang anh B. Các bên thống nhất thỏa thuận thanh toán tiền gốc và tiền lãi của từng khoản vay như sau:

- Đối với khoản vay 200.000.000 đồng (Lãi suất 2%/01 tháng): Các bên xác nhận anh B đã trả lãi từ khi vay tiền ngày 05/02/2021 đến tháng 12/2021, tương đương 10 tháng vay, với số tiền thanh toán là 4.000.000 đồng x 10 tháng = 40.000.000 đồng. Anh B cần tiếp tục thanh toán cho T toàn bộ tiền gốc và tiền lãi tính từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2024, tương đương 35 tháng vay với số tiền thanh toán là: 340.000.000 đồng (bao gồm 200.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 4.000.000 đồng x 35 tháng = 140.000.000 đồng).

- Đối với khoản vay 70.000.000 đồng (Lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày): Các bên xác nhận anh B đã thanh toán từ khi vay tiền là tháng 06/2021 đến tháng 12/2021, tương đương với số tiền thanh toán là 6.300.000 đồng x 6 tháng = 37.800.000 đồng. Anh B cần tiếp tục thanh toán cho T cả gốc và lãi theo thỏa thuận từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2024, tương đương 35 tháng vay tính lãi với số tiền thanh toán là: 290.500.000 đồng (bao gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 6.300.000 đồng x 35 tháng = 220.500.000 đồng).

Ngoài ra, do quá trình làm thủ tục sang tên thửa đất của anh B sang cho vợ chồng T và một số lần làm thủ tục sang tên khác mất tiền phí thuê dịch vụ và tiền thuế nên T đề nghị anh B hỗ trợ và thanh toán thêm cho T số tiền 69.500.000 đồng. Tổng số tiền mà anh B cần thanh toán cho T là 700.000.000 đồng (Bẩy trăm triệu đồng).

Các bên đã thống nhất thỏa thuận như đã nêu trên, ngày 13/12/2024, anh B đã thanh toán cho T tổng số tiền 700.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 700.000.000 đồng, T đã làm thủ tục để chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho anh B.

Ngày 01/01/2025, anh Đoàn Quang B đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B trình báo về việc Nguyễn Kim T có hành vi cho anh B vay tiền với lãi suất cao, có dấu hiệu tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đồng thời, anh B đã tự giác giao nộp 01 USB có chứa các đoạn file video, ghi âm nội dung liên quan đến việc vay nợ và thỏa thuận thanh toán tiền giữa gia đình anh B và Nguyễn Kim T.

Ngày 02/01/2025, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh nên Nguyễn Kim T đến Công an huyện Gia B xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự giác giao nộp số tiền 30.000.000 đồng. T khai nhận số tiền này là một phần tiền mà T đã thu lợi bất chính từ việc cho anh B vay lãi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã tiến hành khai thác dữ liệu điện tử là các đoạn video và các đoạn ghi âm do anh B giao nộp. Quá trình làm việc tại cơ quan Điều tra, anh Nguyễn Quang B và Nguyễn Kim T đều khẳng định những video và các đoạn ghi âm do anh B giao nộp là đúng, không bị cắt ghép, chỉnh sửa, trong các video và các đoạn ghi âm đều có nội dung liên quan đến việc vay nợ và trả lãi của hai khoản vay giữa anh B và T như đã nêu trên.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 USB bên trong lưu giữ các đoạn video và các file ghi âm do anh B giao nộp, 02 đĩa DVD chứa file ghi âm quá trình hỏi cung bị can được niêm phong và lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 30.000.000 đồng do bị can Nguyễn Kim T giao nộp hiện đang tạm giữ tại tài khoản vật chứng Công an huyện Gia B.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Anh B đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSGB ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Kim T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ và thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Kim Th trình bày: Anh là em của bị cáo Nguyễn Kim T, nội dung vụ án như quá trình điều tra, bản Cáo trạng và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay là đúng. Khi bị cáo T nhờ anh làm thủ tục sang tên thửa đất của gia đình ông B thì anh đồng ý, anh không biết việc bị cáo T cho anh Nguyễn Quang B vay tiền với lãi suất cao vượt quá theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa là anh Nguyễn Quang B trình bày: Sự việc như quá trình điều tra, bản Cáo trạng và lời khai tại phiên tòa hôm nay như vậy là đúng. Do có nhu cầu vay tiền nên anh đã chủ động đề cập vay tiền bị cáo T số tiền 70.000.000đ với lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/01 triệu/01 ngày. Lãi suất này vượt quá lãi suất do Bộ luật dân sự quy định. Nay số tiền anh đã trả lãi bị cáo T, chính là số tiền thu lời bất chính của bị cáo T. Nay anh yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh tiền thu lời bất chính và số tiền anh đã hỗ trợ bị cáo T trong quá trình làm thủ tục sang tên thửa đất. Cụ thể anh đề nghị HĐXX giải quyết buộc bị cáo T phải trả lại cho anh với tổng số tiền là 210.457.100đ + 69.500.000đ = 279.957.100đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nguyên nhân, động cơ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày T án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ để sung Ngân sách nhà nước.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Lưu trong hồ sơ 01 USB bên trong lưu giữ các đoạn video và các file ghi âm do anh B giao nộp, 02 đĩa DVD chứa file ghi âm quá trình hỏi cung bị cáo được niêm phong.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền cho vay và thu lãi của bị cáo T là 117.842.900đ (bao gồm 70.000.000đ là tiền cho vay và 47.842.900đ là tiền thu lãi theo quy định). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 70.200.000đ, tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 47.642.900đ.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Quang B số tiền thu lời bất chính với số tiền là 210.457.100đ.

- Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Kim Th không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang B không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Quang B tranh luận cho rằng:

+ Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như vậy là nhẹ.

+ Việc áp dụng tình tiết bị cáo T đầu thú là không đúng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Quang B tổng cộng với số tiền là 210.457.100đ + 69.500.000đ = 279.957.100đ.

+ Đề nghị trả hồ sơ để làm rõ vai trò đồng phạm của một số người liên quan biết bị cáo T thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Ý kiến đối đáp, tranh luận của đại diện Viện kiểm sát:

+ Sau khi phân tích tính chất, hành vi, động cơ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T trong vụ án này đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo T như vậy là phù hợp nên vẫn giữ nguyên ý kiến như bản luận tội trình bày tại phiên tòa.

+ Đối với ý kiến tranh luận cho rằng việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo T ra đầu thú là không đúng. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và các quy định của pháp luật thì thấy sau khi sự việc xảy thì bị cáo T ra trình diện, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo do vậy việc xác định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú đối với bị cáo T là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với ý kiến cần buộc bị cáo T phải bồi thường trả cho anh B ngoài số tiền thu lời bất chính là 210.457.100đ thì còn phải bồi thường, trả cho anh B số tiền 69.500.000đ.

Về số tiền 69.500.000đ không liên quan đến hành vi cho vãi lãi nặng trong giao dịch dân sự của số tiền 70.000.000đ. Quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đều thể hiện việc anh Nguyễn Quang B đồng ý và tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo T số tiền 69.500.000đ này để làm thủ tục sang tên thửa đất theo thống nhất của hai bên. Do vậy không có căn cứ buộc bị cáo T phải trả cho anh B số tiền 69.500.000đ này.

+ Đối với yêu cầu trả hồ sơ để làm rõ vai trò đồng phạm của một số người liên quan biết bị cáo T thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Về nội dung này, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bản thân anh Nguyễn Quang B khẳng định chỉ thực hiện các giao dịch vay tiền với một mình bị cáo Nguyễn Kim T.

Do vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản luận tội và đường lối giải quyết vụ án như đã trình bày tại phiên tòa.

Sau khi nghe ý kiến đối đáp của vị đại diện Viện kiểm sát thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Quang B không có ý kiến gì tranh luận mới và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, cùng thời gian, địa điểm phạm tội cũng như lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu có trong hồ sơ. Nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 6/2021, do có nhu cầu vay tiền để tiêu xài cá nhân nên anh Nguyễn Quang B đã vay của Nguyễn Kim T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), các bên thỏa thuận tính lãi theo ngày, mức lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (01 tháng tính là 30 ngày), tương ứng mức lãi suất là 108%/01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tính đến ngày 13/12/2024, anh B đã thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi theo đúng thoả thuận cho T (Tổng số 41 tháng) với số tiền là 328.300.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó, số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 258.300.000 đồng. Sau khi trừ đi tiền lãi 20%/01 năm theo lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định, T đã thu lợi bất chính của anh B số tiền là 210.457.100 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 điều 201 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Kim T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của Nguyễn Kim T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi sự việc xảy ra bị cáo ra đầu thú và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội là 70.000.000đ và nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Kim

Ngư được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ bị cáo là bà Đức Thị Vui được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Do đó, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Quang B yêu cầu bị cáo Nguyễn Kim T phải bồi thường trả cho anh tổng số tiền là: 210.457.100đ. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường, trả cho anh Nguyễn Quang B số tiền này. Do vậy cần buộc bị cáo T phải trả cho anh Nguyễn Quang B số tiền này là phù hợp.

- Đối với số tiền anh Nguyễn Quang B yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền 69.500.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cho rằng anh B tự nguyện hỗ trợ bị cáo số tiền này để làm thủ tục sang tên thửa đất, bị cáo không ép buộc anh B phải trả cho bị cáo số tiền này. Bản thân anh B không cung cấp được căn cứ thể hiện bị cáo T đã ép buộc anh phải trả số tiền này cho bị cáo T, anh B cũng thừa nhận để làm thủ tục chuyển nhượng lại thửa đất thì khi đó anh tự nguyện đưa cho bị cáo T số tiền này và không có ý kiến gì.

HĐXX xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với số tiền 70.000.000đ giữa bị cáo T với anh B để đưa ra xét xử ngày hôm nay. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T không đồng ý trả cho anh Nguyễn Quang B số tiền 69.500.000đ vì anh B tự nguyện hỗ trợ bị cáo để làm thủ tục chuyển nhượng đất giữa hai bên, bị cáo không hề vay anh B số tiền này.

Do vậy HĐXX sẽ không xem xét giải quyết, khi nào anh B cung cấp đủ căn cứ theo quy định thì sẽ được thụ lý, giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 USB bên trong lưu giữ các đoạn video và các file ghi âm do anh B giao nộp, 02 đĩa DVD chứa file ghi âm quá trình hỏi cung bị cáo được niêm phong cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với số tiền 70.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Kim T dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu xung Ngân sách nhà nước là phù hợp (Xác nhận bị cáo Nguyễn Kim T đã nộp đủ số tiền 70.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh).

- Đối với số tiền lãi thu lời bất chính thu theo quy định 20%/năm là 47.842.900đ cần truy thu sung Ngân sách nhà nước là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[7] Đối với việc bị cáo cho anh Nguyễn Quang B vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 02%/01 tháng, cơ quan Công an huyện Gia B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

T bố bị cáo: **Nguyễn Kim T** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Kim T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày T án sơ thẩm 27/03/2025. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Kim T về UBND thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Kim T muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Lê Lợi, thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh số tiền là 210.457.100đ (hai trăm mười triệu, bốn trăm lăm mươi bẩy nghìn, một trăm đồng).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 70.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Kim T dùng vào việc phạm tội. Xác nhận bị cáo T đã nộp đủ số tiền 70.000.000đ (cụ thể 30.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh và số tiền 40.000.000đ tại B lai thu số BLTU/23/0002049 ngày 25/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh).

+ Truy thu số tiền 47.842.900đ (bốn mươi bẩy triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm đồng) của Nguyễn Kim T để sung Ngân sách nhà nước.

+ Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 USB bên trong lưu giữ các đoạn video và các file ghi âm do anh B giao nộp, 02 đĩa DVD chứa file ghi âm quá trình hỏi cung bị cáo được niêm phong.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.522.855đ (mười triệu, lăm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm lăm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bị cáo T đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo B lai thu số BLTU/23/0002049 ngày 25/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

- Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện Gia B;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Hà